

\*

Số 64-KH/ĐU

Vũ Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vũ Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

-----

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 10/4/2026 về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Vũ Dương trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã, đồng thời là nội dung xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thực hiện các mục tiêu theo Quy hoạch tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Từng bước đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền theo hướng hiện đại, dựa trên ứng dụng công nghệ số và dữ liệu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số vào quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống; qua đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công và đời sống Nhân dân trên địa bàn.

## **2. Yêu cầu**

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy; sự quản lý, điều hành thống nhất của UBND xã; phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện.

Việc triển khai phải bám sát định hướng của tỉnh, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của xã, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: chuyển đổi số trong quản lý, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện; phân công cụ thể theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả”, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tránh hình thức.

Lấy người dân và doanh nghiệp trên địa bàn làm trung tâm phục vụ; nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong xã hội.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

#### ***1.1. Về khoa học, công nghệ***

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, phấn đấu mỗi năm xây dựng từ 01–02 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ có hiệu quả để nhân rộng.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn Nhân dân áp dụng vào sản xuất và đời sống.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh.

#### ***1.2. Về công nghệ***

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý nhà nước ở tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của xã.

100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số trong thực thi công vụ.

Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý như: đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.

### ***1.3. Về đổi mới sáng tạo***

Khuyến khích, hỗ trợ các mô hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ mới, phương thức quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã trong đổi mới phương thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với ứng dụng công nghệ số.

### ***1.4. Về chuyển đổi số***

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được thực hiện dưới dạng điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt:

- Năm 2026:  $\geq 70\%$

- Năm 2027:  $\geq 85\%$

- Năm 2028 trở đi:  $\geq 90\%$

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được cung cấp trực tuyến toàn trình theo lộ trình của tỉnh.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 70% trở lên vào năm 2030.

+ Phần đầu trên 80% người dân trưởng thành trên địa bàn có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số cơ bản (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số thiết yếu).

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi trong quản lý, sản xuất và đời sống; chính quyền xã hoạt động chủ yếu trên môi trường số; người dân có kỹ năng số cơ bản, từng bước hình thành xã hội số, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

### ***1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên***

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ xã quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường

xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì*: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm.

- *Cơ quan phối hợp*: UBND xã, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

### **1.2. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu**

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; đưa nội dung chuyên đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào chương trình công tác hằng năm; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- *Cơ quan chủ trì*: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm.

- *Cơ quan phối hợp*: UBND xã, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

### **1.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh, nền tảng số... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, lợi ích của khoa học, công nghệ và chuyên đổi số.

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp*: UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

### **1.4. Phát động phong trào thi đua**

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; khuyến khích sáng kiến, cải tiến trong công tác và sản xuất; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp*: UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

## **2. Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách và bảo đảm điều kiện triển khai**

## **2.1. Cụ thể hóa và triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh**

Tổ chức thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của xã.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **2.2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện**

Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách xã để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

## **2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính**

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **3. Phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ số**

### **3.1. Nâng cao hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin**

Khai thác hiệu quả hệ thống trang thiết bị, mạng nội bộ, phần mềm dùng chung; bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **3.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý**

Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu; sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình.

## **4. Ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo**

### **4.1. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất**

Khuyến khích Nhân dân áp dụng tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

#### **4.2. Phối hợp chuyển giao công nghệ**

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

#### **5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ**

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho cán bộ, công chức.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

#### **5.2. Nâng cao kỹ năng số cho người dân**

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Đoàn thanh niên, hội phụ nữ.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số**

#### **6.1. Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã**

Hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; tham gia thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

#### **6.2. Phát triển sản phẩm địa phương gắn với công nghệ số**

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số; từng bước áp dụng truy xuất nguồn gốc.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

## **7. Tăng cường phối hợp**

### **7.1. Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh**

Phối hợp trong triển khai các chương trình, dự án về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **7.2. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội**

Huy động sự tham gia của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì:* UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

### **1. Chương trình thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã**

- *Mục tiêu:* Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào quản lý, sản xuất và đời sống; từng bước hình thành môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo trong Nhân dân và các tổ chức trên địa bàn.

- *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng tiên bộ kỹ thuật; nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong chuyên giao khoa học kỹ thuật.

- *Kết quả:*

Hình thành các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả; nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất và đời sống Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã
- *Thời gian thực hiện:* 2026–2030

### **2. Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị**

- *Mục tiêu:* Xây dựng chính quyền số ở xã theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường mạng.

Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu trong quản lý.

- *Kết quả*: Hoạt động của cơ quan được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã

- *Thời gian thực hiện*: 2026-2030

### **3. Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với ứng dụng công nghệ**

- *Mục tiêu*: Nâng cao hiệu quả sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ.

- *Nhiệm vụ chủ yếu*:

Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ.

Hỗ trợ người dân tiếp cận tiến bộ kỹ thuật, giống mới, quy trình sản xuất tiên tiến.

Gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- *Kết quả*: Tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao thu nhập cho người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm

### **4. Chương trình ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực đời sống**

- *Mục tiêu*: Từng bước đưa công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

- *Nhiệm vụ chủ yếu*:

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt.

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, y tế, văn hóa tại địa phương.

- *Kết quả*: Người dân tiếp cận và sử dụng ngày càng nhiều dịch vụ số; hình thành thói quen sử dụng công nghệ.

- *Cơ quan chủ trì*: UBND xã

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên

### **5. Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ**

- *Mục tiêu*: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong nông

nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất.

- *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Từng bước hình thành các vùng sản xuất ứng dụng kỹ thuật tiên tiến.

Ứng dụng công nghệ trong sản xuất, bảo quản, tiêu thụ nông sản.

Xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương.

- *Kết quả:* Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; tăng giá trị sản phẩm.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã

- *Thời gian thực hiện:* 2026–2030

## **6. Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế số**

- *Mục tiêu:* Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, từng bước hình thành kinh tế số ở địa phương.

- *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số.

Khuyến khích tham gia thương mại điện tử.

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Kết quả:* Tăng tỷ lệ ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh tế; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

## **7. Chương trình phát triển nguồn nhân lực và nâng cao kỹ năng số**

- *Mục tiêu:* Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và kỹ năng số cho người dân.

- *Nhiệm vụ chủ yếu:*

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị -XH trong hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.

- *Kết quả:* Đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; người dân từng bước làm chủ công nghệ.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước

theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác; khuyến khích xã hội hóa, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, ưu tiên sử dụng hiệu quả hạ tầng, nền tảng số do Trung ương và tỉnh đầu tư.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa lãng phí, tiêu cực.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã**

**1.1.** Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

**1.2.** Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác toàn khóa, hằng năm; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo kịp thời.

**1.3.** Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chấn chỉnh, xử lý đối với các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

### **2. Trách nhiệm của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy**

**2.1.** Tổ chức quán triệt, triển khai Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên; đưa nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ định kỳ.

**2.2.** Cụ thể hóa thành nhiệm vụ phù hợp với lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lãnh đạo thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

### **3. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân xã**

**3.1.** Giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.

**3.2.** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND; nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý ý kiến, kiến nghị của cử tri.

### **4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã**

**4.1.** Cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân.

**4.2.** Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống; gắn với cải cách hành chính.

**4.3.** Bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách; đồng thời huy động các

nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện.

**4.4.** Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

## **5. Trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã**

**5.1.** Chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

**5.2.** Phối hợp chặt chẽ trong triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

## **6. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

**6.1.** Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

**6.2.** Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý trong quá trình triển khai thực hiện.

**6.3.** Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

## **7. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên**

**7.1.** Gương mẫu trong học tập, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác và đời sống.

**7.2.** Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

## **8. Chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát**

**8.1.** Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

**8.2.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

**8.3.** Tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong thời gian tiếp theo.

## **9. Kinh phí thực hiện**

**9.1.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**9.2.** Quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đầy

đủ các nội dung của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhân:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ xã,
- HĐND, UBND xã,
- Các phòng, ban, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Trương Quang Đông**